

Số: 44-TB/GIC - HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

**V/v: Chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Tư vấn Thiết kế - Kiểm định và ĐKT

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Công ty CP Tư vấn thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật.

Công ty CP CP Tư vấn thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật thông báo về thời điểm chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. **Tên tổ chức:** Công ty CP CP Tư vấn thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật
2. **Trụ sở chính:** số 278, phố Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.
3. **Điện thoại liên hệ:** 0243.5118.997 Fax: 0243.5111.164
4. **Vốn điều lệ:** 12.500.000.000đồng
5. **Tổng số cổ phần:** 1.250.000 cổ phần
6. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
7. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/1 cổ phần
8. **Thời điểm chốt danh sách cổ đông:** 8h00 ngày 27/02/2026
9. **Mục đích chốt danh sách cổ đông:** Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Thời gian, địa điểm, chương trình, nội dung và tài liệu Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông báo đến Quý cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Tư vấn thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật tại địa chỉ www.tedi-gic.vn.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BQT trang Wb Công ty (P.KT-KT);
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Hoàng Hà

Số: 05 /GIC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Mục tiêu:

- Tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ;
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Ban tổ chức kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau

I/ TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP:

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật phải mặc trang phục lịch sự, nghiêm túc.
2. Cổ đông khi vào phòng họp phải khấn trương ổn định tổ chức, giữ gìn trật tự trong thời gian dự họp (tránh nói chuyện riêng làm ảnh hưởng đến công tác tổ chức cuộc họp).
3. Không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc để chế độ im lặng.

II/ PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham gia dự họp muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tịch đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng kí, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Cổ đông không nhắc lại những ý kiến đã được phát biểu trước.

III/ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng Điều lệ Công ty, nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
2. Hướng dẫn cuộc họp thảo luận, giải đáp các thắc mắc của cổ đông, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình họp Đại hội đồng cổ đông.

IV/ TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ CUỘC HỌP

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.
4. Soạn thảo biên bản cuộc họp và các nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

V/ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề đệ trình tại cuộc họp.
2. Nhanh chóng công bố kết quả biểu quyết cho đại hội.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông quyết định những trường hợp vi phạm quy chế bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật.

Kính trình đại hội thông qua.



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Võ Hoàng Hà

Số: 09..... BC/GIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ V (2026-2030)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Công ty CP Tư vấn thiết kế Kiểm định & Địa kỹ thuật và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Công ty nhiệm kỳ IV (2021- 2025) và phương hướng hoạt động Nhiệm kỳ V (2026-2030) như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ IV (2021-2025)

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

- | | | |
|--------|----------------|------------------------|
| - Ông: | Võ Hoàng Hà | - Chủ tịch |
| - Ông: | Đỗ Văn Đang | - Thành viên, Giám đốc |
| - Ông: | Nguyễn Văn Nam | - Thành viên |

Trong nhiệm kỳ Bốn (2021-2025), cơ cấu và số lượng thành viên HĐQT ổn định và không có thay đổi.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ và 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.

2.2. Các quyết định, văn bản của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền trong nhiệm kỳ đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

*** Về công tác SXKD:**

- Quyết định kế hoạch SXKD hàng năm sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Quyết định phê duyệt Quyết toán tiền lương hàng năm và kế hoạch đơn giá tiền lương năm.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm TSCĐ, đầu tư XD CB hàng năm.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch tài chính
- Quyết định phê duyệt tuyển dụng, đào tạo
- Quyết định kế hoạch bảo hộ lao động....

*** Về công tác nhân sự, tổ chức:**

- Quyết định ban hành Quy chế tiền lương
- Phê duyệt thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm.
- Các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm

3. Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2021-2025

HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo các Nghị quyết hàng năm của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2021-2025). Cụ thể như sau:

3.1. Tình hình chung:

Năm năm qua tình hình kinh tế có nhiều thay đổi và khó khăn do ảnh hưởng covid những năm đầu của nhiệm kỳ bốn. Giá cả luôn biến động, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của Công ty. Nhưng nhìn chung Công ty vẫn tăng trưởng và phát triển ổn định.

Trên cơ sở của các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Kiểm định và Địa kỹ thuật khẳng định các hoạt động của Công ty đều nằm trong khuôn khổ giấy phép kinh doanh.

3.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD nhiệm kỳ IV (2021-2025):

* *Nhiệm kỳ Bốn (2021-2025)*, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, tóm tắt như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	% 5 năm	% BQ năm
1	Giá trị sản lượng	15.400	34.500	33.900	35.000	15.197		
2	Tổng doanh thu	12.422	19.877	36.547	29.376	20.161		
3	Lợi nhuận trước thuế	258	2.575	2.786	2.401	1.640		
4	Lợi nhuận sau thuế	205	2.056	2.224	1.913	1.305		
5	Tỷ lệ LNST/TDT (%)	1,65	10,34	6,08	6,51	6,47		
6	Tỷ lệ LNST/VCSH (%)	1,93	19,43	21,01	18,08	10,44		
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	976	1.944	2.103	1.808	1.044		
8	Nghĩa vụ với NSNN	1.845	3.275	4.230	3.538	2.295		
9	Tổng mức đầu tư		189	348	165	766		
	Thu nhập bình quân	6,29	8,42	13,11	13,68	16,57		

Một số đánh giá chung:

Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách trong nhiệm kỳ qua đều đạt theo kế hoạch năm. Tuy nhiên năm 2025 còn có một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch năm là do những tháng cuối năm Công ty bắt đầu thực hiện việc tái cơ cấu, thu gọn ngành nghề.

3.3 Phân phối lợi nhuận năm

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra, trong đó đã thực hiện chi trả cổ tức năm, tăng vốn cho quý cổ đông; chi trả quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH và chi Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động.

3.4 Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS:

Trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

3.5 Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Điều I Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về việc giao cho HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán trong số các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua, HĐQT đã quyết định chọn AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

3.6 Đăng ký Điều lệ sửa đổi lần thứ 6:

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành hoàn tất thủ tục đăng ký Điều lệ sửa đổi lần thứ 6 với các cơ quan thẩm quyền theo Điều I Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025

4. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Giám đốc và Người điều hành Công ty đã triển khai và thực hiện toàn bộ các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ.

Ban điều hành Công ty đã phối hợp chặt chẽ và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán độc lập, báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm của Ban điều hành Công ty, Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá như sau:

4.1 Công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng kinh tế:

Trong năm 2025, tổng số gói thầu Công ty tham gia dự thầu là 5 gói thầu, trong đó chỉ định thầu và chào giá: 5/5 gói thầu chiếm 100% (trong đó tỷ lệ trúng thầu là 100% trên tổng số gói thầu đấu thầu).

Công ty đã ký kết và thực hiện tổng giá trị hợp đồng trên 11,6 tỷ đồng. Các hợp đồng ký kết có giá trị lớn như Cầu Nguyễn Trãi, Cầu Tứ Liên, DA đường sắt Lào Cai- Hà Nội- Hải Phòng.

Đánh giá: Ban điều hành Công ty cùng các phòng quản lý chức năng đã chủ động, linh hoạt trong công tác tiếp thị, phát triển thị trường, hoàn thành tốt mục tiêu duy trì và phát triển thị trường của Công ty.

4.2 Tình hình thực hiện giá trị sản lượng, doanh thu năm 2025:

* **Về sản lượng:** Giá trị sản lượng năm 2025 là: 15 tỷ đồng, chỉ đạt trên 50% kế hoạch.

* **Về doanh thu:** Doanh thu năm 2025 là 20,161 tỷ, đạt 87,66% so với kế hoạch năm

Đánh giá: Hoạt động sản xuất của Công ty chủ yếu là khảo sát địa chất nên chi phí cho công tác khảo sát hiện trường rất lớn.

4.3. Công tác tài chính, quản lý vốn – tài sản:

a) **Hiệu quả sử dụng vốn - tài sản:**

* **Nguồn vốn - cơ cấu vốn:**

Tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2025 là 25,564 tỷ đồng, tăng/giảm 0,87% so với tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2024, trong đó:

- Nợ phải trả: 11,165 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu: 14,399 tỷ đồng
- Tỷ lệ huy động vốn (Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu): 0,77 lần

* **Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn:**

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) 0,10 lần

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) 0,051 lần
- Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (ROT) đạt 6,47%, trong đó tỷ suất LNST trên doanh thu SXKD tự thực hiện đạt 6,47%.

*** Tình hình quản lý tài sản:**

- Tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2025 là 25,564 tỷ đồng, giảm 14% so với tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2024 trong đó:

- + Tài sản ngắn hạn: 24,222 tỷ đồng, chiếm 94,75% tổng giá trị tài sản
- + Tài sản dài hạn: 1,342 tỷ đồng, chiếm 5,25% tổng giá trị tài sản
- + Đánh giá tình trạng năng lực tài sản cố định hữu hình: Hệ số hao mòn TSCĐ = Số tiền khấu hao lũy kế/Nguyên giá TSCĐ = 7,62 tỷ đồng/8,772 triệu đồng = 86,87%.

- Đánh giá tình hình sử dụng tài sản và hiệu quả sử dụng tài sản: Công ty mở sổ, thẻ tài sản cố định để theo dõi và trích khấu hao TSCĐ phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC. Tài sản cố định tăng giảm trong năm được theo dõi đầy đủ, việc mua sắm theo trình tự, thủ tục quy định, cuối năm đã tổ chức kiểm kê TSCĐ, vật tư luân chuyển.

*** Tình hình quản lý công nợ phải thu, công nợ phải trả:**

- Tình hình nợ phải thu: Tổng nợ phải thu ngắn hạn thời điểm 31/12/2025 là 10,392 tỷ đồng, chiếm 40,65% tổng tài sản, trong đó phải thu khách hàng là 7,494 tỷ đồng, chiếm 72,11% nợ phải thu; phải thu quá 3 năm 3,135 tỷ đồng, chiếm 41,83%, đã trích lập dự phòng là 921 triệu đồng.

- Tình hình hàng tồn kho: Tổng số dư hàng tồn kho thời điểm 31/12/2025 là 13,242 tỷ đồng, chiếm 51,80% tổng tài sản, đã trích lập dự phòng là 684 triệu đồng, chiếm 5,16% tổng số dư hàng tồn kho.

- Tình hình nợ phải trả: Tổng nợ phải trả thời điểm 31/12/2025 là 11,164 tỷ đồng, trong đó khoản người mua ứng tiền trước 610 triệu đồng, chiếm 5,46% nợ phải trả. Các khoản phải trả thuế năm 2025 (1,43 tỷ đồng), phải trả vay ngắn hạn 3,17 tỷ đồng, trả cho các phòng ban 2,135 tỷ đồng và phải trả người lao động (117 triệu đồng) sẽ được thanh toán trước 30/3/2026 theo quy định.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,89 lần, nếu loại trừ khoản người mua ứng tiền trước thì chỉ còn là 0,84 lần. Rủi ro về nợ phải trả là thấp.

*** Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:**

- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 1,640 tỷ đồng, đạt 87,70% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và bằng 68,30% thực hiện năm 2024.

- Hiệu quả hoạt động:

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu đạt 6,47%, trong đó tỷ suất LNST trên doanh thu SXKD tự thực hiện đạt 6,47%.

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROA) đạt 9,06%

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROE) đạt 5,10%.

- Công ty bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp. Hệ số bảo toàn vốn H đạt >1. Vốn chủ sở hữu tăng 106% chủ yếu là do tăng lợi nhuận sau thuế năm.

b) Về đầu tư XD CB, mua sắm tài sản cố định:

Tổng đầu tư XD CB, mua sắm tài sản cố định của Công ty năm 2025 là 708 triệu đồng, đạt 141,6% kế hoạch năm 2025, trong đó XD CB là 708 tỷ đồng.

Đánh giá: Công ty đã bám sát kế hoạch vốn của nhà nước và các chủ đầu tư khác, thực hiện nghiệm thu thanh toán kịp thời khối lượng công việc hoàn thành, tận thu kinh phí; hoàn

thành tốt các chỉ tiêu về tài chính, hiệu quả đầu tư vốn và hiệu quả hoạt động đảm bảo mục tiêu về công tác tài chính và quản lý vốn – tài sản mà ĐHĐCĐ giao. Doanh nghiệp được xếp loại B, Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4.4. Công tác tổ chức cán bộ - lao động và quản trị doanh nghiệp

a) Công tác tổ chức cán bộ: tính đến T12

- Tổng số người lao động hợp đồng của Công ty là 21 người, trong đó hợp đồng có thời hạn trên 1 năm là 16 hợp đồng dưới 1 năm là 05 người. Tổng số lao động nữ là Cơ cấu lao động của Công ty như sau: Trên đại học: 01 người (0 nữ), chiếm 0%, Đại học, cao đẳng: 09 người (07 nữ), chiếm 77.78 %, Công nhân kỹ thuật: 10 người (05 nữ), chiếm 50%; Sơ cấp, chưa qua đào tạo: 01 người (01 nữ), chiếm 100%.

- Chất lượng lao động: 04 cán bộ chủ chốt (chức danh trưởng phó phòng trở lên); 0 chủ nhiệm tổng thể; 0 chủ nhiệm đồ án; 0 chủ trì hạng mục; 0 Kỹ sư có trình độ ngoại ngữ tham gia dự án ODA (tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát dự án có vốn nước ngoài);

- Chứng chỉ hành nghề tư vấn: 02, trong đó 01 hạng I, 0 Hạng II, 01 Hạng III

- Trong năm 2025 Công ty không bổ nhiệm thêm cán bộ chủ chốt.

- Công tác đào tạo: 15 Lược NLĐ tham gia đào tạo dài hạn, ngắn hạn với chi phí 6 triệu đồng.

- Công tác nâng lương, nâng bậc, chuyển xếp lương chức danh mới: 16 người

- Chi vệ sinh an toàn lao động, bảo hộ lao động năm 2025 cho 11 người với kinh phí là 16,4 triệu đồng.

- Chi khen thưởng phúc lợi là 361 triệu đồng trong đó khen thưởng 23 triệu đồng.

b) Công tác quản trị doanh nghiệp

- Tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng đất và quản lý doanh nghiệp.

- Nâng cao vai trò của HĐQT, Ban điều hành Công ty để đáp ứng nhu cầu phát triển của Tổng công ty và Công ty.

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chương trình tiết kiệm, tiết giảm chi phí sản xuất nâng cao đời sống người lao động.

Đánh giá: Công ty đã đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác SXKD của đơn vị. Thực hiện tốt công tác tái cơ cấu tổ chức, tinh giản bộ máy.

4.5. Công tác nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao trình độ để tiếp cận và áp dụng các công nghệ tiên tiến;

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng của sáng kiến cải tiến, hợp lý hoá sản xuất.

4.6 Công tác thực hiện Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015:

Công ty đang áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.

4.7. Về quản lý đất đai và tài sản gắn liền với đất:

- Năm 2025 ông ty đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng cải tạo nhà làm việc tầng 3 tại 237 Lương Thế Vinh nhằm khai thác triệt để dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi.

- Duy trì và phát huy hiệu quả mảng kinh doanh dịch vụ cho thuê đối với các khu đất Công ty đang quản lý tại 237 Lương Thế Vinh và 13 Nguyễn An Ninh.

4.8. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025:

Căn cứ vào kết quả hoạt động các mặt của năm 2025, có thể đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban điều hành trên các mặt như sau:

- a) Chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
Trong năm 2025, Ban điều hành đã nghiêm chỉnh chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Ban điều hành đã triệt để tuân thủ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- b) Thực hiện các chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị:
- Ban điều hành đã xây dựng kế hoạch hàng quý, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trình Hội đồng quản trị đã phê duyệt. Báo cáo kết quả sản xuất từng Quý theo quy định.
 - Thực hiện tốt các quy chế về Quản lý tiền lương, Quy chế Khoán sản phẩm đang được áp dụng trong toàn Công ty.
- c) Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành vượt mức về kế hoạch đầu tư, kế hoạch về tiền lương- thu nhập Do việc thực hiện đề án tái cơ cấu Công ty theo Nghị quyết số 07 NQ-NK3/TEDI-HĐQT ngày 18/9/2025 của HĐQT Tổng công ty và Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 25/9/2025 của HĐQT Công ty trong những tháng cuối năm Công ty tạm dừng thực hiện mảng ngành nghề truyền thống nên ảnh hưởng rất lớn tới việc thực hiện các kế hoạch sản lượng, doanh thu, lợi nhuận ... dẫn tới các chỉ tiêu này chưa hoàn thành kế hoạch năm mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Cụ thể là:

+/ Giá trị sản lượng đạt 51% kế hoạch; Doanh thu đạt 87,66% kế hoạch.

+/ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu đạt 6,47%.

+/ Báo cáo tài chính năm của Công ty được chấp nhận toàn phần.

Kết luận: Nhìn chung, Ban điều hành của Công ty đã hoàn thành chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD năm cũng như của cả nhiệm kỳ IV (2021-2025), đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp; hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao cho từng năm bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỶ V (2026-2030)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Căn cứ Chiến lược phát triển của Công ty, kết quả thực hiện công tác sản xuất kinh doanh năm 2025 (giai đoạn 2026-2030), triển vọng nguồn công việc giai đoạn (2026-2030) của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn (2026-2030) trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

* Kế hoạch 5 năm 2026-2030

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030					% tăng trưởng BQ
			2026	2027	2028	2029	2030	
1	Tổng giá trị tài sản	20.564	15.800	16.300	16.800	17.300	17.800	

2	Giá trị sản lượng	15.197	11.500	12.000	13.300	14.600	16.000	
3	Tổng doanh thu <i>Trong đó: DT tự thực hiện</i>	20.161	10.500	11.000	12.100	13.300	14.600	
4	Lợi nhuận trước thuế	1.640	2.600	2.800	3.100	3.450	3.800	
5	Lợi nhuận sau thuế <i>Trong đó: LNST tự thực hiện</i>	1.305	2.080	2.240	2.480	2.760	3.040	
6	Tỷ suất LNST/TDT (%) <i>Trong đó: LNST/DT TTH (%)</i>	6,47	19,8	20,36	20,49	20,75	20,82	
7	Lãi cơ bản/cổ phiếu	1.044	1.664	1.792	1.984	2.208	3.040	
8	Phát sinh phải nộp NSNN	2.295	1.500	1.600	1.700	1.800	2.000	
9	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ	708	800	500	500	500	500	
10	Thu nhập bình quân /tháng/người	16,57	17,2	17,5	117,8	18	18,5	
11	Cổ tức/lợi nhuận chia cho thành viên góp vốn - % vốn điều lệ - Số tiền	14,5% 1.812	16,0% 2.000	17,5% 2.188	19,0% 2.375	21% 2.625	23% 2.875	

Kế hoạch tài chính hàng năm trong nhiệm kỳ sẽ được ĐHĐCĐ xem xét, điều chỉnh tại các cuộc họp thường niên cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026

Cổ tức (% vốn điều lệ)	Không thấp hơn 70% lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH:	DN Loại A không quá 5% lợi nhuận sau thuế, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT – BKS; 50% thưởng Ban GD, KTT.
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 15% LNST và giảm tương ứng với tỷ lệ thực hiện LNST so với kế hoạch
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST (đối với Công ty xếp loại A, có doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn chủ sở hữu)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Còn lại sau khi trả cổ tức và trích các quỹ

3. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026:

- Mức thù lao của Chủ tịch HĐQT : 01 triệu đồng/tháng
- Mức thù lao của thành viên HĐQT : 0,8 triệu đồng/tháng/người
- Mức thù lao của Trưởng Ban kiểm soát : 0,6 triệu đồng/tháng
- Mức thù lao của thành viên Ban kiểm soát : 0,4 triệu đồng/tháng

Tổng dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026 là 48 đồng, bằng 0,457% tổng doanh thu. Quỹ thù lao thực tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẦN III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ V (2026-2030)

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-HĐQT ngày 27/02/2026 của Hội đồng quản trị, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2026/nhiệm kỳ V (2026-2030) gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: kinh doanh dịch vụ và tìm kiếm thị trường tiềm năng mới..

2. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Công ty.

3. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, trong đó tập trung vào công tác quản trị doanh nghiệp, Tăng cường công tác đào tạo và tuyên truyền để kịp thời thay đổi nhận thức của Người điều hành doanh nghiệp cũng như Người lao động đối với quan hệ sở hữu trong mô hình công ty cổ phần 100% vốn tư nhân cũng như sự thay đổi trong vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội Đảng – Công đoàn – Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp.

4. Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến, đáp ứng yêu cầu của việc quản trị hệ thống phù hợp với quy mô của doanh nghiệp; Chỉ đạo rà soát và xây dựng lại hệ thống các quy chế, quy định nội bộ đặc biệt là các quy định liên quan đến quyền lợi người lao động nhằm kịp thời động viên khuyến khích người lao động giỏi, có đóng góp hiệu quả vào kết quả sản xuất kinh doanh chung của đơn vị, doanh nghiệp bao gồm cả chế độ nâng lương, nâng ngạch, bổ nhiệm cán bộ, v.v....

5. Tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính công ty an toàn, hiệu quả; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty; Tăng cường công tác quản trị rủi ro của Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho.

6. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tổ chức các cuộc họp thường kỳ HĐQT tối thiểu mỗi quý một lần; các cuộc họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.

IV. KẾT LUẬN

Trên đây là nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kết quả cho thấy, trong Nhiệm kỳ IV (2021- 2025) Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đúng, đủ, kịp thời các các nghị quyết, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao; đồng thời chỉ đạo điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.

Để có cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2026 và nhiệm vụ nhiệm kỳ mới (2026-2030), Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và các nội dung tại Tờ trình số 08/TT-HĐQT ngày 27/03/2026 của Hội đồng quản trị, bao gồm:

1. BCTC năm 2025 đã được kiểm toán độc lập.
2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025; Quyết toán Quỹ thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025.
3. Kế hoạch SXKD năm 2026 và 5 năm (2026-2030); Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026; Dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2026.
4. Danh sách đề cử ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2026-2030) (Có Tờ trình công tác chuẩn bị nhân sự riêng)

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật xin chân thành cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ của các quý cổ đông, đặc biệt là cổ đông chi phối Tổng công ty TVTK GTVT – CTCP và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe dồi dào, gia đình hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT (b/c)
- Ban KS (biết);
- Lưu HĐQT.



Số: 08 /TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty CP Tư vấn Thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật;

- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán độc lập.

- Căn cứ Nghị quyết phiên họp thường kỳ quý 1 của Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn Thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật ngày 27/02/2026 về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2026;

Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn Thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua các nội dung sau:

- 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2021-2025 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2030;**
- 2. Báo cáo của Ban kiểm soát;**
- 3. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.**

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Tư vấn thiết kế- Kiểm Định & Địa kỹ thuật đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng tài sản	29.189.152.553	25.564.207.464
2	Tổng doanh thu	29.376.731.239	20.161.416.264
3	Lợi nhuận trước thuế	2.401.164.911	1.640.696.751
4	Lợi nhuận sau thuế	1.913.312.159	1.305.365.719
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	6,51	6,47
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	18.08	1.044
7	Phát sinh phải nộp NSNN	3.538.822.481	2.295.077.838
8	Thu nhập bình quân /tháng/người (Tr.đồng)	13,685.345	16.570.000
9	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm tài sản cố định	154.420.000	708.330.210

4. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

- Lợi nhuận sau thuế:	1.305.365.719đ
- Phương án phân phối:	
(1) Cổ tức (1.450đ/cp)	1.812.365.719đồng
(2) Quỹ thưởng BQLĐH (3%LNST 2025)	39.161.000đồng
(3) Quỹ khen thưởng phúc lợi(13.5% LNST 2025)	175.607.116đồng
(4) LNST chưa phân phối năm nay:	(721.902.397)đồng
(5) LNST chưa phân phối năm trước	721.902.397đồng
(6) LNST chưa phân phối lũy kế:	0 đồng

5. Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025:

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS theo kết quả SXKD năm 2025 là 80.638.878 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn tám trăm bảy mươi tám đồng).

6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

- Tổng giá trị tài sản:	15,800 tỷ đồng
- Tổng giá trị sản lượng:	11,500 tỷ đồng
- Thu kinh phí:	10,500 tỷ đồng
- Tổng doanh thu:	10,500 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	2,600 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	2.080 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng doanh thu:	19,81%
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1,664đồng
- Thu nhập bình quân /người/tháng:	17,2 triệu đồng
- Phải nộp NSNN:	1,500 tỷ đồng
- Đầu tư tài sản cố định:	0,800 tỷ đồng

7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026:

- Cổ tức không thấp hơn 70% LNST
- Quỹ thưởng BDH: DN loại A được trích không quá 5%LNST, DN loại B được trích không quá 3%LNST (50% HĐQT – BKS, 50% BDH);
- Quỹ KTPL không quá 15%LNST;
- Quỹ thưởng doanh số bán hàng: Không quá 5% LNST với điều kiện doanh nghiệp loại A và doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn chủ sở hữu.
- LNST chưa phân phối: Còn lại sau khi trả cổ tức và trích các quỹ.

8/ Dự toán quỹ thù lao thành viên HĐQT/BKS năm 2026: là 48.000.000 đồng, khoảng 0,457 % tổng doanh thu kế hoạch, cụ thể:

8. Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng/	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	1.000	12.000

2	Thành viên HĐQT	2	0,8	12	800	19.200
3	Trưởng BKS	1	0,6	12	600	7.200
4	Thành viên BKS	2	0,4	12	400	9.600
	Tổng cộng:	6/6	4.0	-	-	48.000

Thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

9/ Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026:

Danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt;
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

10. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2026 – 2030

Kế hoạch các chỉ tiêu SXKD chủ yếu đến năm 2030:

- Tổng giá trị tài sản: 17,800 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 14,600 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3,800 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 3,040 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng doanh thu: 20,82%
- Thu nhập bình quân /người/tháng: 18,5 triệu đồng
- Đầu tư tài sản cố định: 0,500 tỷ đồng

11. Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2026-2030).

Hội đồng quản trị Công ty CP tư vấn Thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban kiểm soát (biết);
- Các đơn vị chức năng (th/h);
- Lưu HĐQT.



Võ Hoàng Hà

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	Năm 2025	Năm 2024
1	2	3	4
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	24,221,886,202	28,173,620,310
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	526,853,748	296,509,504
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	10,392,507,127	14,556,264,690
4	Hàng tồn kho	13,302,525,327	13,320,846,116
5	Tài sản ngắn hạn khác	0	0
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	1,342,321,262	1,015,532,243
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	1,152,150,117	693,954,592
	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	1,134,150,117	663,954,592
	<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	0	0
	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	18,000,000	30,000,000
	<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	0	0
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
5	Tài sản dài hạn khác	190,171,145	321,577,651
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN I+II	25,564,207,464	29,189,152,553
III	NỢ PHẢI TRẢ	11,164,650,549	15,640,937,997
	Nợ ngắn hạn	10,929,650,549	15,455,937,997
	Nợ dài hạn	235,000,000	185,000,000
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	14,399,556,915	13,548,214,556
1	Vốn chủ sở hữu	14,399,556,915	13,548,214,556
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12,500,000,000	10,580,000,000
	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
	Các quỹ(đầu tư phát triển+ Ch/L tỷ giá)	0	1,287,651
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1,899,556,915	2,966,926,905
	Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	0	0
	Nguồn kinh phí		
	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN III+IV	25,564,207,464	29,189,152,553

II/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	29,375,831,184
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (3=1-2)	20,159,719,568
4	Tổng chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ	18,115,868,979
5	Doanh thu hoạt động tài chính	696,696
6	Chi phí hoạt động tài chính	368,892,121
7	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	1,675,655,164
8	Thu nhập khác	1,000,000
9	Chi phí khác	35,958,413
10	Lợi nhuận khác(10=8-9)	(34,958,413)
11	Tổng lợi nhuận trước thuế (11=7+10)	1,640,696,751
12	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	335,331,032
13	Lợi nhuận sau thuế	1,305,365,719
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu 14=13/1.058.000 cổ phiếu	1,044

III/ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025
1	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	5.25
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	94.75
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	Bảo toàn vốn tại công ty	Lần	1.00
	Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	%	43.67
	Nguồn vốn CSH /Tổng nguồn vốn	%	56.33
3	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2.29
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2.17
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	5.10
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	%	6.47
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / vốn điều lệ	%	13.13
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ	%	10.44

NGƯỜI LẬP BIỂU

Verz

Lê Thị Lệ



Đỗ Văn Đang

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

QUY CHẾ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BKS NHIỆM KỲ 2026-2030 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK – KIỂM ĐỊNH & ĐỊA KỸ THUẬT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán và các bộ Luật hiện hành liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK – Kiểm định & ĐKT

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam.
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS) của Công ty CP TVTK – Kiểm định & Địa kỹ thuật được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.
2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP TVTK – Kiểm định & Địa kỹ thuật hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT: Ba (03) thành viên.
2. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - b. Là: (1) Cổ đông cá nhân sở hữu năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần hoặc (2) Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông hoặc (3) Người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
 - c. Thành viên hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên hội đồng quản trị công ty khác.

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên BKS: Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2030 là ba (03) thành viên.
2. Tiêu chuẩn thành viên BKS;
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật;

- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc và Người quản lý công ty;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- d. Trong BKS phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Trưởng BKS phải là người có chuyên môn về kế toán.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT

1. Trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết liên tục tối thiểu trong thời gian sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:
 - a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;
 - b. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
 - c. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên;
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Chủ tọa hoặc các cổ đông khác đề cử.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên BKS

1. Trước cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết liên tục tối thiểu trong thời gian sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên BKS. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:
 - a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;
 - b. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
 - c. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên;
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Chủ tọa hoặc các cổ đông khác đề cử.

Điều 7. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- a. Đơn ứng cử hoặc đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT và BKS (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ) hoặc Văn bản đề nghị của cổ đông nắm giữ cổ phần chi phối;
- b. Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);
- c. Bản sao hợp lệ CMTND/ Hộ chiếu; Hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng kí tạm trú dài hạn;
- d. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bản chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;
- e. Giấy ủy quyền hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty CP TVTK – Kiểm định & Địa kỹ thuật trước 16h00 ngày **24/03/2026** theo địa chỉ sau:

Phòng Tổ chức hành chính Công ty CP TVTK – kiểm định & Địa kỹ thuật

Địa chỉ: 237 Lương Thế Vinh, phường Đại Mỗ, Hà Nội.

Điện thoại: 024.35118997

Email: tche.tedi.gia@gmail.com

(Nếu hồ sơ là bản mail thì phải gửi lại bản gốc khi đăng kí tham dự trước cuộc họp)

Điều 8. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Công ty CP TVTK – Kiểm định & Địa kỹ thuật sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào thành viên HĐQT và BKS.

(Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về công ty sau thời hạn quy định sẽ không được đưa vào danh sách ứng cử)

Điều 9. Hình thức và phương thức bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS của Công ty CP TVTK – Kiểm định & Địa kỹ thuật sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT (hoặc BKS). Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, tổng số thành viên HĐQT là 3 thành viên và BKS là 3 thành viên. Cổ đông A sẽ có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với 3.000 phiếu cho 3 ứng cử viên HĐQT và 3.000 phiếu cho 3 ứng cử viên BKS.

3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

(Xem chi tiết ví dụ về phương thức bầu dồn phiếu tại Phụ lục 1)

Điều 10. Tổ chức và giám sát bầu cử

1. Ban Kiểm phiếu:

a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban kiểm phiếu thay mặt cho ĐHĐCĐ thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế này;

b. Ban kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT và thành viên BKS; Ban kiểm phiếu lập thành một bộ phận giúp việc có 03 thành viên để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

2. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT và BKS;

b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;

c. Phân phát và thu phiếu bầu cử. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ;

d. Bàn giao lại biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội. Cùng Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định;

e. Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 11. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu:

a. Phiếu bầu do Công ty CP TVTK – Kiểm định & Địa kỹ thuật phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty CP TVTK – Kiểm định & Địa kỹ thuật, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện, tổng số quyền biểu quyết;

b. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát hành đồng thời 01 phiếu bầu HĐQT và 01 phiếu bầu BKS theo mã số tham dự (sở hữu hoặc được ủy quyền);

c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

2. Cách ghi phiếu bầu:

a. Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/ đại diện ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;

b. Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông/ đại diện ủy quyền của cổ đông điền số 0 hoặc gạch chéo (X) vào cột số phiếu bầu;

c. Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, bầu cho tất cả sơ ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào;

d. Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông/ đại diện ủy quyền của cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/ đại diện ủy quyền của cổ đông đó (= số cổ phần số thành viên được bầu);

3. Phiếu hợp lệ khi có đủ điều kiện sau đây:

a. Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thông qua;

b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với thành viên được bầu).

c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Phiếu không do Công ty CP TVTK – Kiểm định và Địa kỹ thuật phát hành và/ hoặc không có dấu của Công ty CP TVTK – Kiểm định và Địa kỹ thuật; hoặc

b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới); hoặc

c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc

d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt qua tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền); hoặc

e. Phiếu không kí tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/ đại diện ủy quyền của cổ đông; hoặc

f. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Điều 12. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

2. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

4. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 13. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Người trúng cử thành viên HĐQT/ hoặc BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên qui định.

2. Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

Điều 14. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b. Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ; tổng số phiếu bầu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
 - e. Kết quả bầu cử;
 - f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ và được ghi nhận vào Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 15. Quyền chất vấn

Các cổ đông/ đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi nhận vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 16. Hiệu lực của quy chế

Quy chế có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên HĐQT, BKS cho (nhiệm kỳ 2026-2030).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

Võ Hoàng Hà

PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2030 THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ 2026-2030 của Công ty CP TVTK – Kiểm định & Địa kỹ thuật)

1. Loại phiếu bầu:

- Phiếu màu xanh: bầu HĐQT
- Phiếu màu vàng: bầu BKS

2. Bỏ phiếu: Bỏ phiếu bầu HĐQT, BKS vào thùng phiếu.

3. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.
- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

Ví dụ:

Giả sử ĐHĐCĐ biểu quyết chọn 3 thành viên HĐQT trong tổng số 4 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.000 \times 3) = 3.000$ phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều phiếu bầu của mình cho 3 ứng viên (mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

Số TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	1.000
2	Ứng viên 2	1.000
3	Ứng viên 3	1.000
4	Ứng viên 4	X
Tổng số phiếu bầu		3.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên (Trường hợp bên dưới là dồn hết cho Ứng viên 2)

Số TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	X
2	Ứng viên 2	3.000
3	Ứng viên 3	X
4	Ứng viên 4	X
Tổng số phiếu bầu		3.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 4 ứng viên (Nhưng không đều nhau)

Số TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	1.000
2	Ứng viên 2	1.000
3	Ứng viên 3	5.00
4	Ứng viên 4	5.00
Tổng số phiếu bầu		3.000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho vài ứng viên (trường hợp bên dưới là dồn cho 02 ứng viên: Ứng viên 2 và Ứng viên 3)

Số TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	X
2	Ứng viên 2	2.000
3	Ứng viên 3	1.000
4	Ứng viên 4	X
Tổng số phiếu bầu		3.000

4. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty CP TVTK – Kiểm định & Địa kỹ thuật.

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
BẦU BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2030
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK KIỂM ĐỊNH VÀ ĐỊA KỸ THUẬT

Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK KIỂM ĐỊNH VÀ ĐỊA KỸ THUẬT

Họ và tên.....
Số CMND:.....cấp ngày.....Nơi cấp
(hoặc Hộ chiếu số.....cấp ngày.....tại.....)
Mã số cổ đông tại Công ty:.....
Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần

Sau khi nghiên cứu bản Quy chế bầu cử của Công ty cổ phần TVTK Kiểm định và Địa kỹ thuật; xét thấy bản thân đủ điều kiện, tôi làm thư này đề nghị được tham gia danh sách bầu cử thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

Hồ sơ xin ứng cử bao gồm:

- 2 bản sơ yếu lý lịch cá nhân;
- Các văn bằng, chứng chỉ công chứng gửi kèm (mỗi loại 2 bản)

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty về các điều kiện của ứng viên tự giới thiệu.

.....Ngàytháng.....năm 2026

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ảnh màu chụp trong 3 tháng gần đây, có đóng dấu giáp lai của cơ quan xác nhận lý lịch)

BẢN SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên khai sinh:		
- Họ và tên thường dùng:		
- Bí danh:		
- Ngày tháng năm sinh:		
- Nguyên quán:		
- Quốc tịch:		
- Chứng minh nhân dân số		cấp ngày:
- Nơi thường trú:		tại:
- Nơi ở hiện nay		
- Là cổ đông/đại diện cổ đông là pháp nhân của Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật		
- Số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu:		cổ phần

- Trình độ chuyên môn được đào tạo:	
Nơi đào tạo:	
Hình thức đào tạo:	
Năm tốt nghiệp:	
- Các khoá đào tạo khác:	
Lĩnh vực được đào tạo:	
Nơi đào tạo:	
Hình thức đào tạo:	
Thời gian đào tạo:	
Bằng/chứng chỉ được cấp:	
- Trình độ ngoại ngữ:	

[illegible]

- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
- Khen thưởng:

- Ký luật:

III. GIA ĐÌNH

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Chức vụ	Nơi làm việc
Bố					
Mẹ					
Vợ/chồng					
Con					
Anh chị em ruột:					

IV. CAM KẾT TRƯỚC PHÁP LUẬT:

Tôi xin cam kết không vi phạm Điều lệ của Công ty cổ phần TVTK Kiểm định và Địa kỹ thuật, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn tự ứng cử/được đề cử vào chức danh thành viên Ban kiểm soát của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản khai lý lịch này.

V. CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI KHAI (ký và ghi đầy đủ họ tên):

Ngày tháng năm
Người khai

VI. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN NƠI CÔNG TÁC HOẶC ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG/XÃ NƠI CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026-2030
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK KIỂM ĐỊNH VÀ ĐỊA KỸ THUẬT

Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK KIỂM ĐỊNH VÀ ĐỊA KỸ THUẬT

Họ và tên.....
Số CMND:.....cấp ngày.....Nơi cấp
(hoặc Hộ chiếu số.....cấp ngày.....tại.....)
Mã số cổ đông tại Công ty:.....
Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần

Sau khi nghiên cứu bản Quy chế bầu cử của Công ty cổ phần TVTK Kiểm định và Địa kỹ thuật; xét thấy bản thân đủ điều kiện, tôi làm thư này đề nghị được tham gia danh sách bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

Hồ sơ xin ứng cử bao gồm:

- 2 bản sơ yếu lý lịch cá nhân;
- Các văn bằng, chứng chỉ công chứng gửi kèm (mỗi loại 2 bản)

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty về các điều kiện của ứng viên tự giới thiệu.

.....Ngàytháng.....năm 2026

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ảnh màu chụp trong 3 tháng gần đây, có đóng dấu giáp lai của cơ quan xác nhận lý lịch)

BẢN SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên khai sinh:	
- Họ và tên thường dùng:	
Bí danh:	
- Ngày tháng năm sinh:	
- Nguyên quán:	
- Quốc tịch:	
- Chứng minh nhân dân số	cấp ngày: tại:
- Nơi thường trú:	
- Nơi ở hiện nay	
- Là cổ đông/đại diện cổ đông là pháp nhân của Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật	
- Số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu:	cổ phần

- Trình độ chuyên môn được đào tạo:	
Nơi đào tạo:	
Hình thức đào tạo:	
Năm tốt nghiệp:	
- Các khoá đào tạo khác:	
Lĩnh vực được đào tạo:	
Nơi đào tạo:	
Hình thức đào tạo	
Thời gian đào tạo	
Bằng/chứng chỉ được cấp:	
- Trình độ ngoại ngữ:	

[illegible]

- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
- Khen thưởng:

- Ký luật:

III. GIA ĐÌNH

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Chức vụ	Nơi làm việc
Bố					
Mẹ					
Vợ/chồng					
Con					
Anh chị em ruột:					

IV. CAM KẾT TRƯỚC PHÁP LUẬT:

Tôi xin cam kết không vi phạm Điều lệ của Công ty cổ phần TVTK Kiểm định và Địa kỹ thuật, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn tự ứng cử/được đề cử vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản khai lý lịch này.

V. CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI KHAI (ký và ghi đầy đủ họ tên):

Ngày tháng năm

Người khai

VI. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN NƠI CÔNG TÁC HOẶC ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG/XÃ NƠI CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ NHÂN SỰ

BẦU BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2030

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK KIỂM ĐỊNH VÀ ĐỊA KỸ THUẬT

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK KIỂM ĐỊNH VÀ ĐỊA KỸ THUẬT

Họ và tên cổ đông: (hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng gồm những người có tên sau đây):

Số CMND/TCC.....cấp ngày.....Nơi cấp:.....

(Hoặc học chiếu số:.....cấp ngày.....tại:.....)

Mã số cổ đông của Công ty:.....

Số cổ phần sở hữu:Từ ngày:

Sau khi nghiên cứu bản quy chế bầu cử của Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật, tôi (chúng tôi) đề nghị đề cử các ông/bà có tên sau vào danh sách bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

- Họ và tên người được đề cử:.....

- Sinh ngày tháng..... năm.....

- Số CMND/TCC.....cấp ngày.....Nơi cấp:.....

(Hoặc học chiếu số:.....cấp ngày.....tại:.....)

- Nơi thường trú:

Vào danh sách bầu BKS nhiệm kỳ 2026-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

Hồ sơ của người được đề cử bao gồm:

- 2 bản sơ yếu lý lịch cá nhân;

- Các văn bằng, chứng chỉ công chứng gửi kèm (mỗi loại 2 bản)

Tôi (chúng tôi) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty về việc bảo đảm các điều kiện của ứng viên được giới thiệu.

.....Ngàytháng.....năm 2026

NGƯỜI ĐỀ CỬ/ĐẠI DIỆN NHÓM ĐỀ CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ NHÂN SỰ
BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026-2030
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK KIỂM ĐỊNH VÀ ĐỊA KỸ THUẬT

Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK KIỂM ĐỊNH VÀ ĐỊA KỸ THUẬT

Họ và tên cổ đông: (hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng gồm những người có tên sau đây):

Số CMND/TCC.....cấp ngày.....Nơi cấp:.....

(Hoặc học chiếu số:.....cấp ngày.....tại:.....)

Mã số cổ đông của Công ty:.....

Số cổ phần sở hữu:Từ ngày:

Sau khi nghiên cứu bản quy chế bầu cử của Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật, tôi (chúng tôi) đề nghị đề cử các ông/bà có tên sau vào danh sách bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

- Họ và tên người được đề cử:.....

- Sinh ngày tháng..... năm.....

- Số CMND/TCC.....cấp ngày.....Nơi cấp:.....

(Hoặc học chiếu số:.....cấp ngày.....tại:.....)

- Nơi thường trú:

Vào danh sách bầu HĐQT nhiệm kỳ 2026-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

Hồ sơ của người được đề cử bao gồm:

- 2 bản sơ yếu lý lịch cá nhân;

- Các văn bằng, chứng chỉ công chứng gửi kèm (mỗi loại 2 bản)

Tôi (chúng tôi) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty về việc bảo đảm các điều kiện của ứng viên được giới thiệu.

.....Ngàytháng.....năm 2026

NGƯỜI ĐỀ CỬ/ĐẠI DIỆN NHÓM ĐỀ CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGHỊ QUYẾT
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ - KIỂM ĐỊNH VÀ ĐKT

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư vấn Thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật;
- Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Tư vấn Thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/03/2026;
- Căn cứ các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Tư vấn Thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật ngày 27/03/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1 - Thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2020 - 2025 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026 -2030;
2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát;
3. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng tài sản	29.189.152.553	25.564.207.464
2	Tổng doanh thu	29.376.731.239	20.161.416.264
3	Lợi nhuận trước thuế	2.401.164.911	1.640.696.751
4	Lợi nhuận sau thuế	1.913.312.159	1.305.365.719
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	6,51	6,47
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	18,08	1.044
7	Phát sinh phải nộp NSNN	3.538.822.481	2.295.077.838
8	Thu nhập bình quân /tháng/người (Tr.đồng)	13.685.345	16.570.000
9	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ	154.420.000	708.330.210

4. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

- Lợi nhuận sau thuế:	1.305.365.719đ
- Phương án phân phối:	
(1) Cổ tức (1.450đ/cp)	1.812.365.719đồng
(2) Quỹ thưởng BQLĐH (3%LNST 2025)	39.161.000đồng
(3) Quỹ khen thưởng phúc lợi(13.5% LNST 2025)	175.607.116đồng
(4) LNST chưa phân phối năm nay:	(721.902.397)đồng
(5) LNST chưa phân phối năm trước	721.902.397đồng
(6) LNST chưa phân phối lũy kế:	0 đồng

5. Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025:

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS theo kết quả SXKD năm 2025 là 80.638.878 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn tám trăm bảy mươi tám đồng).

6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

- Tổng giá trị tài sản:	15,800 tỷ đồng
- Tổng giá trị sản lượng:	11,500 tỷ đồng
- Thu kinh phí:	10,500 tỷ đồng
- Tổng doanh thu:	10,500 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	2,600 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	2.080 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng doanh thu:	19,81%
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1,664đồng
- Thu nhập bình quân /người/tháng:	17,2 triệu đồng
- Phải nộp NSNN:	1,500 tỷ đồng
- Đầu tư tài sản cố định:	0,800 tỷ đồng

7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026:

- Cổ tức không thấp hơn 70% LNST
- Quỹ thưởng BQLĐH: DN loại A được trích không quá 5%LNST, DN loại B được trích không quá 3%LNST (50% HĐQT – BKS, 50% BQLĐH);
- Quỹ KTPL không quá 15%LNST;
- Quỹ thưởng doanh số bán hàng: Không quá 5% LNST với điều kiện doanh nghiệp loại A và doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn chủ sở hữu.
- LNST chưa phân phối: Còn lại sau khi trả cổ tức và trích các quỹ.

8/ Dự toán quỹ thù lao thành viên HĐQT/BKS năm 2026: là 48.000.000 đồng, khoảng 0,457 % tổng doanh thu kế hoạch, cụ thể:

8. Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng/	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	1.000	12.000
2	Thành viên HĐQT	2	0,8	12	800	19.200

Điều 4 : Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 03 năm 2026./.

Nơi nhận:

- HĐQT Tổng công ty
- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Võ Hoàng Hà



TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty CP Tư vấn Thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Tư vấn thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ vào hồ sơ đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty kiểm toán độc lập về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty CP Tư vấn thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của công ty như sau:

1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập

- Phải thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính công bố tại trang Web: www.mof.gov.vn;
- Là Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín và nhiều kinh nghiệm trong công tác kiểm toán các đơn vị thuộc ngành giao thông vận tải nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính năm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Tổng công ty và đơn vị yêu cầu.
- Thống nhất danh sách công ty kiểm toán trong nhóm công ty TEDI.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Với các yêu cầu nêu trên và hồ sơ đề xuất tham gia thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của các công ty kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát đề xuất các công ty kiểm toán đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, như sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán An Việt;
2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

3. Đề xuất của Ban kiểm soát

Với các yêu cầu và lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

3.1. Thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty CP Tư vấn Thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật.

3.2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong 03 công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Tiến Lộc